

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2017/HSST
Ngày 25-9-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kim Đồng
Thẩm phán Ông Võ Đình Nghị
Các Hội thẩm: 1. Ông Chu Văn Khuông
2. Ông Hoàng Bá Song
3. Bà Đinh Thị Minh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dũng; là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hùng Oai; Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 39/2017/TLST-HS ngày 31-8-2017; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2017/HSST-QĐ ngày 11-9-2017 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Phan Thanh C, (C bố lá, C Alê) sinh năm 1986, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ĐKKTT số 207/12 N, phường t, quận PN, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở Trường đào tạo giáo dục và giới thiệu việc làm số h, xã TT, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp Không; Trình độ học vấn 02/12; Dân tộc Kinh; Con ông Phan Thanh H, sinh năm 1965; Con bà Trương Thị Đài T, sinh năm 1967; hiện đều cư trú tại phường t, quận PN, Thành phố Hồ Chí Minh; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Án số 24/2011/HSST ngày 29/3/2011 của Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “*Cướp giật tài sản*”; Án số 115/2013/HSST ngày 27/9/2013 của Tòa án quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 20 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Tiền sự: Quyết định số 114/QĐ-TA ngày 08/12/2015 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh về xử lý hành chính biện pháp “*cai nghiện bắt buộc*” thời hạn 24 tháng;

Nhân thân: Ngày 16/01/2002 có Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh đưa vào Trung tâm giáo dục dạy nghề Thiếu niên

2 đề cai nghiện ma túy miễn phí theo đơn tự nguyện, đến ngày 11/4/2007 cho về và có quyết định tái hòa nhập cộng đồng (QĐ số 3611/QĐ-UBND); Ngày 09/7/2007 bị Công an phường 8, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh lập biên bản vi phạm hành chính về hành vi “Chuẩn bị hung khí đánh nhau gây rối trật tự công cộng”; Ngày 14/7/2007 bị Công an phường 8, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh lập biên bản vi phạm hành chính về hành vi “Đánh người gây thương tích”; Ngày 25/7/2007 bị Ủy ban nhân dân phường 8, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định số 59/QĐ-UB giáo dục tại phường 03 tháng; Ngày 31/8/2009 bị Công an phường 8, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 350.000đ về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” (Chưa đóng tiền phạt). Bị bắt ngày 09/5/2017 hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Lâm Đồng. **Có mặt.**

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư **Dương Đình N**; Văn phòng Luật sư Dương Đình N, Đoàn Luật sư tỉnh Lâm Đồng; **Có mặt.**

2. Họ và tên: Phan Văn P, sinh năm 1998, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ĐKKHKT: Tổ t, ấp b, xã TTĐ, huyện CC, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở Trường đào tạo giáo dục và giới thiệu việc làm số h, xã TT, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp Không; Trình độ học vấn Không biết chữ; Dân tộc Kinh; Con ông Phan Văn S (*chết*); Con bà Nguyễn Kim T, sinh năm 1965, hiện không rõ nơi ở; bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án: Không; Tiền sự: Quyết định số 117/2016/QĐ-TA ngày 18/5/2016 của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh, về xử lý hành chính biện pháp “cai nghiện bắt buộc” thời hạn 18 tháng. Bị bắt ngày 09/5/2017, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lâm Đồng. **Có mặt.**

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư **Dương Đình N**; Văn phòng Luật sư Dương Đình N, Đoàn Luật sư tỉnh Lâm Đồng; **Có mặt.**

3. Họ và tên: Trần Trung H, sinh năm 1991, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ĐKKHKT số 19 đường 43, phường m, quận s, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở Trường đào tạo giáo dục và giới thiệu việc làm số h, xã TT, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp Không; Trình độ học vấn 07/12; Dân tộc Kinh; Con ông Lê Tấn D, sinh năm 1959; Con bà Trần Thị Kim T, sinh năm 1963; Cả hai hiện sinh sống tại quận s, Thành phố Hồ Chí Minh; bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án: Án số 195/2009/HSST ngày 18/11/2009 của Tòa án nhân dân quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “*Cướp giật tài sản*”; Án số 88/2012/HS-ST ngày 22-5-2012 của Tòa án nhân dân quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “*Cướp giật tài sản*”;

Tiền sự: Quyết định số 92/2016/QĐ-TA ngày 03/6/2016 của Tòa án nhân dân quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh về xử lý hành chính biện pháp “*cai nghiện bắt buộc*” thời hạn 18 tháng. Bị bắt ngày 11/5/2017 hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an, tỉnh Lâm Đồng. **Có mặt.**

4. Họ và tên **Lê Thanh T**, (*T Mập*) sinh năm 1985 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ĐKNKTT 135/4 C, phường h, quận n, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở Trường đào tạo giáo dục và giới thiệu việc làm số h, xã TT, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp Không; Trình độ học vấn 08/12; Dân tộc Kinh; Con ông Lê Văn H, sinh năm 1955; Con bà Hầu Thị Mỹ U, sinh năm 1964; Cả hai hiện sinh sống tại quận n, Thành phố Hồ Chí Minh; bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền sự: Quyết định số 72/2016/QĐ-TA ngày 31/5/2016 của Tòa án nhân dân quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh về xử lý hành chính biện pháp “*cai nghiện bắt buộc*” thời hạn 21 tháng.

Nhân thân: Án số 184/2005/HSST bị Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 03 tháng tù về tội “*Cướp giật tài sản*”; Án số 27/2012/HSST bị Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, xử phạt 01 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Bị bắt ngày 09/5/2017, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Lâm Đồng. **Có mặt.**

5. Họ và tên: **Nguyễn Nhật A** (*Ba G*), sinh năm 1990 tại tỉnh Long An; Nơi ĐKHKT Áp Ch, xã ĐLH, huyện ĐH, tỉnh Long An; Chỗ ở Trường đào tạo giáo dục và giới thiệu việc làm số h, xã TT, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp Không; Trình độ học vấn 09/12; Dân tộc Kinh; Con ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1965; Con bà Bùi Thị Lâm H, sinh năm 1964; Cả hai hiện sinh sống tại huyện ĐH, tỉnh Long An; Vợ Nguyễn Thị Trúc P, sinh năm 1990; Có một con sinh năm 2009;

Tiền án: Án số 62/2010/HS-ST ngày 24/6/2010 của Tòa án huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. Xử phạt 07 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”;

Tiền sự: Quyết định số 494/2016/QĐ-TA ngày 01/12/2016 của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh về xử lý hành chính biện pháp “*cai nghiện bắt buộc*” thời hạn 21 tháng. Bị bắt ngày 27/6/2017 hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Lâm Đồng. **Có mặt.**

6. Họ và tên: **Tô Hoàng T** (*T Lùn, T Nhiệm*), sinh năm 1985, tại tỉnh Kiên Giang; Nơi ĐKHKT số 192/8 MC, phường VT, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang; Chỗ ở Trường đào tạo giáo dục và giới thiệu việc làm số h, xã TT, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp Không; Trình độ học vấn 03/12; Dân tộc Kinh; Con ông Tô Thành C; Con bà Trần Thị Đ; Cả hai hiện sinh sống tại thành phố RG, tỉnh Kiên Giang; bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án: Không; Tiền sự: Quyết định số 140/2016/QĐ-TA ngày 27/7/2016 của Tòa án nhân dân quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh về xử lý hành chính biện pháp “*cai nghiện bắt buộc*” thời hạn 12 tháng.

Nhân thân: Năm 2002 bị UBND tỉnh Kiên Giang ra Quyết định xử lý hành chính bằng biện pháp “*đưa vào cơ sở giáo dục*” thời hạn 24 tháng. Bị bắt ngày 09/5/2017 hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Lâm Đồng. **Có mặt.**

7. Họ và tên: **Trần Tấn T** (*T căn tin*), sinh năm 1991, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ĐKKHKT số 53/4 ấp BL, xã BĐ, huyện HM, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở Trường đào tạo giáo dục và giới thiệu việc làm số h, xã TT, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp Không; Trình độ học vấn 07/12; Dân tộc Kinh; Con ông Trần Nhân T, sinh năm 1969; Con bà Huỳnh Thị G, sinh năm 1970; Cả hai hiện sinh sống tại xã BĐ, huyện HM, Thành phố Hồ Chí Minh; bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án: Không; Tiền sự: Quyết định số 102/2016/QĐ-TA ngày 06/5/2016 của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh về xử lý hành chính biện pháp “*cai nghiện bắt buộc*” thời hạn 21 tháng. Bị bắt ngày 09/5/2017 hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Lâm Đồng. **Có mặt.**

8. Họ và tên: **Trương Hoàng N**, sinh năm 1997, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ĐKKHKT Ấp 1, xã X, huyện HM, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở Trường đào tạo giáo dục và giới thiệu việc làm số h, xã TT, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp sửa xe; Trình độ học vấn 02/12; Dân tộc Kinh; Con ông Nguyễn Hoàng Q, sinh năm 1963; Con bà Trương Thị Tuyết H, sinh năm 1968; Cả hai hiện sinh sống tại huyện HM, Thành phố Hồ Chí Minh; bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án: Án số 240/2014/HSST ngày 10/11/2014 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội “*Cướp giật tài sản*”.

Tiền sự: Quyết định số 121/2016/QĐ-TA ngày 18/5/2016 của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh về xử lý hành chính biện pháp “*cai nghiện bắt buộc*” thời hạn 21 tháng. Bị bắt ngày 09/5/2017 hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lâm Đồng. **Có mặt.**

9. Họ và tên: **Võ Văn Đ**, sinh năm 1989, tại tỉnh Tiền Giang; Nơi ĐKKHKT Ấp M, xã MH, huyện CB, tỉnh Tiền Giang; Chỗ ở Trường đào tạo giáo dục và giới thiệu việc làm số h, xã TTh, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp Không; Trình độ học vấn 03/12; Dân tộc Kinh; Con ông Võ Văn D (*chết*); Con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1950; Hiện sinh sống tại huyện CB, tỉnh Tiền Giang; bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án: Không; Tiền sự: Quyết định số 110/QĐ-TA ngày 06/6/2016 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh về xử lý hành chính biện pháp “*cai nghiện bắt buộc*” thời hạn 18 tháng.

Nhân thân: Năm 2007 bị Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang, xử phạt 24 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Bị bắt ngày 11/5/2017 hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lâm Đồng. **Có mặt.**

10. Họ và tên: **Nguyễn Thanh V** (*V Quậy*), sinh năm 1993, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ĐKKHKT số 184/34 đường BS, phường b, quận s, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở Trường đào tạo giáo dục và giới thiệu việc làm số h, xã TT, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp Không; Trình độ học vấn không; Dân tộc

Kinh; Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1969; Con bà Đồng Xuân T, sinh năm 1968; Cả hai hiện sinh sống tại quận s, Thành phố Hồ Chí Minh; Vợ Mai Thị Thanh V, sinh năm 1993; có một con, sinh năm 2013;

Tiền án: Án số 362/2014/HSST ngày 24/11/2014 của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, xử phạt 15 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”;

Tiền sự: Quyết định số 187/QĐ-TA ngày 18/10/2016 của Tòa án nhân dân quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh về xử lý hành chính biện pháp “*cai nghiện bắt buộc*” thời hạn 24 tháng; Bị bắt ngày 11/5/2017 hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an, tỉnh Lâm Đồng. **Có mặt.**

11. Họ và tên: Hồ Văn S (Đ), sinh năm 1990, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ĐKKTT 35/1 C, phường m, quận s, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở Trường đào tạo giáo dục và giới thiệu việc làm số h, xã TTh, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp Không; Trình độ học vấn 01/12; Dân tộc Kinh; Con ông Hồ Văn Bé S, sinh năm 1966; Con bà Nguyễn Thị R, sinh năm 1968; Cả hai hiện sinh sống tại quận s, Thành phố Hồ Chí Minh; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Không; Tiền sự: Quyết định số 128/QĐ-TA ngày 04/7/2016 của Tòa án nhân dân quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh về xử lý hành chính biện pháp “*cai nghiện bắt buộc*” thời hạn 24 tháng.

Nhân thân: Án số 148/2010/HSST ngày 10/5/2010 của Tòa án nhân dân quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội “*Cướp giật tài sản*”. Bị bắt ngày 11/5/2017 hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an, tỉnh Lâm Đồng. **Có mặt.**

- Bị hại: Anh **Ngô Thanh H** (Đã chết).

Người đại diện hợp pháp bị hại: ông **Ngô Văn N** sinh năm 1950; bà **Đặng Thị M** sinh năm 1953; Nơi cư trú: 160 C, phường b, quận s, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện bị hại theo ủy quyền: Anh **Trịnh Minh N**, sinh năm 1983; Nơi cư trú L36/14A cư xá A, phường h, quận s, Thành phố Hồ Chí Minh. Văn bản ủy quyền ngày 25/6/2017. **Có mặt.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do mâu thuẫn với nhau về việc mua bán thuốc Lào trong Trường giáo dục đào tạo và giới thiệu việc làm số h, xã TT, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng (sau đây viết tắt Trường giáo dục số h), nên khoảng 16 giờ 30’ ngày 07-5- 2017, bị cáo C đã tập hợp Tấn T, P, T, Hoàng T và nói “*đi qua tổ 8 gặp anh H để nói chuyện việc anh H đòi đánh Tấn T*”.

Bị cáo C nói bị cáo P lấy hung khí mang theo, nên bị cáo P sang buồng tổ 1 nói bị cáo N đưa hung khí cho P; bị cáo N cầm một bịch ni lông bên trong có 01 dao Thái Lan; 03 đoạn ống kim loại (*một đầu được mài vát nhọn, đầu còn lại quán vải thun*); 01 đoạn kim loại; 01 thanh kim loại cầm sang đưa cho bị cáo P, sau đó P bỏ bịch ni lông đựng hung khí nói trên ra giường; các bị cáo C, Tấn T, Hoàng T, T mỗi người lấy 01 đoạn kim loại; bị cáo P lấy dao Thái Lan giấu vào trong người rồi cùng nhau sang phòng tổ 8.

Khi qua phòng tổ 8, bị cáo C, Tấn T, Hoàng T, T vào trong nói chuyện với anh H, Nhật A (Ba G), còn bị cáo P, N đứng ngoài cửa. Sau khi nói chuyện với anh H về việc anh H đòi đánh bị cáo Tấn T, nhóm của bị cáo C về lại phòng tổ 2, sau đó bị cáo C đưa đoạn kim loại và nói bị cáo P đem đi cất, rồi tập trung tại giường phía cuối phòng ngồi uống nước nói chuyện.

Sau khi nhóm của bị cáo C đi khỏi phòng tổ 8, anh H gọi các bị cáo Nhật A, V, Đ, S, H vào trong phòng và nói với cả *“nhóm đi qua đánh nhóm của bị cáo C; đồ của thằng nào, thằng đó lấy lên”*; anh H lấy 02 đoạn kim loại (*được mài nhọn một đầu*), bị cáo Đ cầm 01 chiếc kéo, còn lại các bị cáo Nhật A, V, Đ, S, H mỗi người cầm một đoạn kim loại (*được mài nhọn một đầu*) giấu vào trong người rồi kéo nhau sang phòng tổ 2 để đánh nhóm của Cường.

Thấy nhóm của anh H kéo sang hướng tổ 2, anh Hồ Thái P là học viên tổ 7 chạy đến phòng tổ 2 nói với nhóm của bị cáo C rằng *“nhóm của anh Hùng kéo sang để đánh C”*. Nghe vậy, bị cáo C nói *“lấy đồ để chơi lại bọn nó”*, nên bị cáo P đưa hung khí lên, mọi người cầm lấy hung khí như lúc đi sang phòng tổ 8 và đứng thành hàng ngang ở phía cuối phòng; bị cáo N đến tú lấy đoạn kim loại (*được mài nhọn một đầu*) ra ngoài hành lang đứng.

Khi nhóm của anh H đến phòng tổ 2, anh H, bị cáo Nhật A vào trước và đi tiếp theo các bị cáo V, H, S, Đ. Khi đến cách nhóm bị cáo C đứng khoảng 1 mét, bị cáo Nhật A thách nhóm của bị cáo C *“bắt cặp đâm nhau”*, rồi cầm đoạn sắt lao đến đâm vào nhóm của bị cáo C, bị cáo T liền dùng đoạn kim loại đâm trúng một nhát vào tay, một nhát vào vùng bụng; cùng lúc này anh H cũng lao đến đâm bị cáo P, thì bị P dùng dao Thái Lan đâm trúng vào ngực; bị cáo Tấn T dùng chân đạp trúng anh H làm cho H ngã sấp xuống nền nhà. Bên ngoài phòng tổ 2, bị cáo N dùng đoạn kim loại đâm trúng vào vai của bị cáo S. Thấy bị cáo H bị ngã, các bị cáo Nhật A, V, Đ, H chạy ra ngoài, nhóm của bị cáo C tiếp tục đuổi theo để đánh. Lúc này bảo vệ bấm chuông yêu cầu mọi người vào phòng và đóng cửa lại.

Hậu quả làm cho anh H bị thương tích, được mọi người đưa đi cấp cứu tại Trạm y tế của Trường, sau đó đã chết do thương tích quá nặng. Tại bản kết luận pháp y số 197/2017/KLPY ngày 18-6-2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Lâm Đồng kết luận anh H chết do nguyên nhân *“Suy hô hấp-Trụy tim mạch cấp do vết thương vào khoang ngực tổn thương phổi trái và tim”*.

Vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ vật chứng gồm 01 dao Thái Lan (dài 22cm, cán gỗ màu nâu, lưỡi kim loại, bản rộng 1,8 cm, mũi nhọn); 02 đoạn kim loại (dài 16,5cm, đường kính 0,8cm một đầu mài vót nhọn, một đầu quấn vải thun); 01 đoạn kim loại (dài 19,5cm, một đầu nhọn, một đầu quấn dây nhựa); 01 thanh kim loại mỏng (dài 18,7cm, rộng 3,3cm); 02 áo, 01 áo khoác, 01 áo thun (màu xanh in logo của trường); 01 quần thể thao (màu xanh đen).

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị hại đã chi phí mai táng hết 60.200.000đ, đồng thời yêu cầu bồi thường tiền chi phí mai táng và tiền tổn thất tinh thần.

Tại bản cáo trạng số 24/VKS-P2 ngày 31-8-2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng truy tố các bị cáo Phan Thanh C về tội “*Giết người*”, theo điểm p khoản 1 Điều 93 của Bộ luật hình sự; Bị cáo Phan Văn P về tội “*Giết người*” theo khoản 2 Điều 93 của Bộ luật hình sự; Các bị cáo Lê Thanh T, Nguyễn Nhật A, Trương Hoàng N, Tô Hoàng T, Trần Tấn T, Võ Văn Đ, Nguyễn Thanh V, Hồ Văn S về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”, theo khoản 1 Điều 245 của Bộ luật hình sự; Bị cáo Trần Trung H về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”, theo điểm e khoản 2 Điều 245 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm; đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng giữ nguyên Quyết định truy tố; đề nghị tuyên bố các bị cáo Phan Thanh C; Phan Văn P phạm tội “*Giết người*”; tuyên bố các bị cáo Lê Thanh T, Nguyễn Nhật A, Trương Hoàng N, Tô Hoàng T, Trần Tấn T, Võ Văn Đ, Nguyễn Thanh V, Hồ Văn S, Trần Trung H phạm tội “*Gây rối trật tự công cộng*”;

- Áp dụng điểm p khoản 1 Điều 93; khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Phan Thanh C từ 12 năm đến 14 năm tù;

- Áp dụng khoản 2 Điều 93; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự xử phạt Bị cáo Phan Văn P từ 10 năm đến 12 năm tù;

- Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 245; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Trần Trung H từ 24 tháng đến 30 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 245; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt các bị cáo Nguyễn Nhật A từ 12 tháng đến 15 tháng tù; bị cáo Trương Hoàng N từ 12 tháng đến 15 tháng tù; bị cáo Nguyễn Thanh V từ 12 tháng đến 15 tháng tù;

- Áp dụng khoản 1 Điều 245; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt các bị cáo Lê Thanh T từ 15 tháng đến 18 tháng tù; bị cáo Trần Tấn T từ 9 tháng đến 12 tháng tù; bị cáo Tô Hoàng T từ 9 tháng đến 12 tháng tù; bị cáo Võ Văn Đ từ 9 tháng đến 12 tháng tù; bị cáo Hồ Văn S từ 9 tháng đến 12 tháng tù;

Về bồi thường: Buộc các bị cáo C, P bồi thường mai táng cho đại diện bị hại theo quy định pháp luật, về tổn thất tinh thần do anh H cũng có lỗi, đại diện theo ủy quyền của bị hại không yêu cầu bồi thường, nên không buộc bồi thường.

Xử lý vật chứng, đề nghị tịch thu tiêu hủy các vật chứng đã thu giữ theo quy định pháp luật.

Bị cáo C khai nhận khi nhóm anh H cầm hung khí qua, bị cáo có yêu cầu bị cáo Phúc đưa hung khí, các bị cáo khác trong nhóm tự lấy hung khí, nên bị cáo không chịu trách nhiệm về hậu quả của hành vi do bị cáo P dùng dao đâm chết anh H như cáo trạng quy kết, đề nghị Tòa án xem xét. Bị cáo Phúc khai nhận về hành vi đúng như bản cáo trạng truy tố, bị cáo dùng dao đâm anh H và chịu trách nhiệm về hậu quả của hành vi, đề nghị Tòa xem xét giảm nhẹ.

Luật sư bào chữa cho các bị cáo C, bị cáo P cho rằng; bị cáo P dùng dao đâm anh H, hậu quả anh H chết như cáo trạng truy tố là đúng. Tuy nhiên, nhóm của bị cáo C chỉ có mục đích nhằm chống trả khi nhóm anh H cầm hung khí qua phòng tổ 2 đánh nhóm của bị cáo C, trong khi nhóm của bị cáo C không bàn bạc rằng sẽ giết người, nên các bị cáo C, P phạm tội “*Gây rối trật tự công cộng*” cùng với các bị cáo khác, đề nghị Tòa xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo.

Các bị cáo T, Nhật A, N, Hoàng T, Tấn T, Đ, V, S, H đều khai nhận như bản cáo trạng truy tố, đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện bị hại theo ủy quyền anh N xác định chi phí mai táng 60.500.000đ, yêu cầu bị cáo bồi thường; về tổn thất tinh thần do anh H cũng có lỗi, nên đại diện bị hại không yêu cầu bồi thường, đề nghị Tòa án xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Xuất phát từ mâu thuẫn trong thời gian học tập tại Trường giáo dục số h, nên khoảng 16 giờ 30' ngày 07-5-2017, bị cáo C tập hợp các bị cáo Tấn T, Hoàng T, P, T và nói bị cáo P đi lấy hung khí để sang phòng tổ 8 nói chuyện với anh H về việc anh H đòi đánh bị cáo Tấn T. Sau khi bị cáo P nói bị cáo N đưa hung khí mang về phòng, các bị cáo C, Tấn T, Hoàng T, P, T, N cầm hung khí giấu trong người, trong đó bị cáo P cầm dao Thái lan đi qua phòng tổ 8 nhóm của anh H. Tuy nhiên, nhóm của bị cáo C và anh H chỉ dừng lại việc nói chuyện qua lại, sau đó nhóm của bị cáo C trở về phòng mình đưa hung khí cho bị cáo P cất giữ.

Do bức tức, nên anh H gọi các bị cáo Nhật A, V, Đ, S, H vào trong phòng và nói với cả nhóm “*đồ của thằng nào, thằng đó lấy lên, đi qua đánh nhóm của bị cáo C*”, anh H lấy 02 đoạn kim loại (*được mài nhọn một đầu*), bị cáo Đ cầm 01 chiếc kéo, còn lại các bị cáo Nhật, V, Đ, S, H mỗi người cầm một đoạn kim loại (*được mài nhọn một đầu*) giấu vào trong người rồi cùng qua phòng tổ 2 nhóm bị cáo C. Anh Hồ Thái P (*là học viên tổ 7*) thông báo với nhóm của bị cáo C rằng “*nhóm của anh H kéo sang để đánh C*”, nên bị cáo C nói “*lấy đồ để chơi lại bọn nó*”, đồng thời bị cáo P đưa hung khí lên, mọi người cầm lấy hung khí như lúc đi sang phòng tổ 8; bị cáo N đến túm lấy đoạn kim loại (*được mài nhọn*

một đầu). Khi vào phòng tổ 2, anh H và các bị cáo Nhật A, V, Đ, S, H dùng hung khí xông vào đánh nhóm của bị cáo C, bị cáo T dùng hung khí đâm trúng vào bụng của bị cáo Nhật A, bị cáo P dùng dao Thái lan đâm trúng ngực anh Hùng nên ngã xuống nền nhà. Thấy vậy, bị cáo Nhật A, V, Đ, H lùi ra khỏi phòng thì nhóm của bị cáo C tiếp tục đuổi theo đánh ra đến ngoài sân thì được bảo vệ Trường bấm chuông báo động, yêu cầu mọi người vào lại phòng để đóng cửa lại. Khi biết nhóm của anh H cầm hung khí qua đánh nhóm của mình, bị cáo C thực hiện hành vi hô hào “*lấy đồ để chơi lại bọn nó*”, sau khi bị cáo P đưa hung khí lên, trong đó bị cáo P cầm dao Thái lan đâm anh H dẫn đến anh Hùng chết. Tại phiên tòa, các bị cáo đều khai nhận và hiểu rằng “*lấy đồ để chơi lại bọn nó*” là nhằm mục đích đánh nhau; không hạn chế hậu quả, bản thân bị cáo C biết bị cáo P cầm dao, nên bị cáo C phải chịu trách nhiệm về hành vi của bị cáo P thực hiện. Luật sư cho rằng các bị cáo C, P chịu trách nhiệm về hành vi “*Gây rối trật tự công cộng*”, còn bị cáo Cường cho rằng không chịu trách nhiệm hành vi của bị cáo P trực tiếp gây ra cái chết cho bị hại đều không có căn cứ. Đối chiếu biên bản hiện trường, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai các bị cáo, lời khai người làm chứng; có đủ căn cứ tuyên bố các bị cáo C; P phạm tội “*Giết người*”; tuyên bố các bị cáo Lê Thanh T, Nguyễn Nhật A, Trương Hoàng N, Tô Hoàng T, Trần Tấn T, Võ Văn Đ, Nguyễn Thanh V, Hồ Văn S, Trần Trung H phạm tội “*Gây rối trật tự công cộng*” là có căn cứ.

2. Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trong đó bị cáo C phạm tội thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng; bởi lẽ bị cáo đã bị 02 lần Tòa án phạt tù chưa được xóa án tích (Án số 24/2011/HSST ngày 29-3-2011, Tòa án quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh phạt 03 năm tù; Án số 115/2013/HSST ngày 27-9-2013 của Tòa án quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 20 tháng tù), nay tiếp tục phạm tội, thuộc trường hợp “*tái phạm nguy hiểm*”, quy định điểm p khoản 1 Điều 93 của Bộ luật hình sự. Bị cáo P dùng dao Thái lan đâm trúng ngực anh H gây ra cái chết, nên bị áp dụng khoản 2 Điều 93 của Bộ luật hình sự thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Do vậy, cần lượng hình mức hình phạt đối với bị cáo C hơn bị cáo P, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Bị cáo H phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng; bởi lẽ bị cáo đã bị 02 lần Tòa án phạt tù chưa được xóa án tích (Án số 195/2009/HSST ngày 18-11-2009, Tòa án quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù; Án số 88/2012/HSST ngày 22-5-2012, Tòa án quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm 06 tháng tù), nay tiếp tục phạm tội, thuộc trường hợp “*tái phạm nguy hiểm*”, quy định điểm e khoản 2 Điều 245 của Bộ luật hình sự, nên việc lượng hình mức hình phạt đối với bị cáo H cao hơn so với các bị cáo thuộc nhóm tội này, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Các bị cáo bị cáo N, Nhật A, V, T thực hiện hành vi tích cực, thể hiện bị cáo Nhật A thách đấu “*bắt cặp đâm nhau*”, trong khi đó bị cáo đã bị kết án chưa xóa án tích, nên áp dụng tình tiết tăng nặng quy định điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; bị cáo N đi lấy hung khí đưa cho bị cáo P, đồng thời tham gia tích cực đâm bị cáo S, trong khi đó bị cáo đã bị kết án chưa xóa án tích, nên cũng áp dụng tình tiết tăng nặng quy định điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; bị cáo V cũng tham gia tích cực, cầm hung khí cùng nhóm anh H từ phòng tổ 8 qua phòng tổ 2, trong khi đó bị cáo đã bị kết án chưa xóa án tích, nên áp dụng tình tiết tăng nặng quy định điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo T tham gia tích cực, dùng hung khí đâm bị cáo Nhật A. Do vậy việc lượng hình đối với các bị cáo tương ứng với tính chất mức độ hành vi; cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung

Đối với các bị cáo Tấn T, Hoàng T, Đ, S tham gia tích cực nhưng vai trò thấp hơn các bị cáo khác, nên áp dụng nguyên tắc các Điều 20, 53 của Bộ luật hình sự để phân hóa vai trò khi lượng hình phạt phù hợp với tính chất mức độ hành vi các bị cáo bằng nhau để lượng hình phạt, nhưng cũng cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi lượng hình phạt cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo theo quy định điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự cho các bị cáo P, T, Nhật A, N, Hoàng T, Tấn T, Đ, V, S, H. Ngoài ra, người bị hại anh H chủ động tập hợp nhóm, cầm hung khí qua phòng tổ 2 sau đó xảy ra đánh nhau, bản thân bị hại cũng dùng hung khí lao vào đâm nhóm bị cáo C, nên bị cáo C, bị cáo P được áp dụng tình tiết “*bị hại cũng có lỗi*” theo quy định khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

3. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, đại diện bị hại theo ủy quyền chỉ yêu cầu bồi thường chi phí mai táng là 60.500.000đ, không yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần. Xét yêu cầu bồi thường thiệt hại là phù hợp cần chấp nhận, buộc các bị cáo C, P liên đới bồi thường theo quy định Bộ luật dân sự.

4. Về vật chứng: Vật chứng thu giữ gồm 01 dao Thái Lan (dài 22cm, cán gỗ màu nâu, lưỡi kim loại, bản rộng 1,8 cm, mũi nhọn); 02 đoạn kim loại (dài 16,5cm, đường kính 0,8cm một đầu mài vót nhọn, một đầu quấn vải thun); 01 đoạn kim loại (dài 19,5cm, một đầu nhọn, một đầu quấn dây nhựa); 01 thanh kim loại mỏng (dài 18,7cm, rộng 3,3cm); 02 áo (01 áo khoác, 01 áo thun màu xanh in logo của trường); 01 quần thể thao màu xanh đen không còn giá trị, nên cần tịch thu tiêu hủy (hiện lưu giữ tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 31-8-2017).

- Đối với số tiền cộng chung 5.350.000đ, trong đó của bị cáo Tấn T 460.000đ; bị cáo P 1.625.000đ; bị cáo H 40.000đ; bị cáo Hoàng T 3.100.000đ; bị cáo C 27.000đ; bị cáo V 98.000đ nộp ký gởi tại Trường giáo dục số h, sau đó

được bàn giao giao cho Cơ quan điều tra. Tuy nhiên, số tiền này tiếp tục bàn giao cho trại tạm giam lưu quỹ quản lý theo quy chế trại tạm giam, nên không đề cập giải quyết.

5. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Đối với bị cáo C, bị cáo P phải chịu án phí dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 170; 185; 224 và Điều 307 của Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Tuyên bố các bị cáo Phan Thanh C; Phan Văn P phạm tội “*Giết người*”; tuyên bố các bị cáo Lê Thanh T, Nguyễn Nhật A, Trương Hoàng N, Tô Hoàng T, Trần Tấn T, Võ Văn Đ, Nguyễn Thanh V, Hồ Văn S, Trần Trung H phạm tội “*Gây rối trật tự công cộng*”;

- Áp dụng điểm p khoản 1 Điều 93, khoản 2 Điều 46, các Điều 20, 53 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Phan Thanh C 12 (*mười hai*) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09-5-2017.

- Áp dụng khoản 2 Điều 93; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, các Điều 20, 53 của Bộ luật hình sự; xử phạt Bị cáo Phan Văn P 09 (*chín*) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09-5-2017.

- Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 245, điểm p khoản 1 Điều 46, các Điều 20, 53 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Trần Trung H 24 (*hai bốn*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11-5-2017.

- Áp dụng khoản 1 Điều 245, điểm g khoản 1 Điều 48, điểm p khoản 1 Điều 46, các Điều 20, 53 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt các bị cáo Nguyễn Nhật A 12 (*mười hai*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27-6-2017; bị cáo Trương Hoàng N 12 (*mười hai*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09-5-2017; bị cáo Nguyễn Thanh V 12 (*mười hai*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11-5-2017.

- Áp dụng khoản 1 Điều 245, điểm p khoản 1 Điều 46, các Điều 20, 53 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt các Lê Thanh T 12 (*mười hai*) tháng tù; bị cáo Tô Hoàng T 09 (*chín*) tháng; bị cáo Trần Tấn T 09 (*chín*) tháng tù; bị cáo Võ Văn Đ 09 (*chín*) tháng tù; bị cáo Hồ Văn S 09 (*chín*) tháng tù. Thời hạn tù của các bị cáo T, Hoàng T, Tấn T đều được tính từ ngày 09-5-2017; các bị cáo Đ, S đều được tính từ ngày 11-5-2017.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 42 của Bộ luật hình sự; các Điều 585, 587, 591 của Bộ luật dân sự. Buộc các bị cáo Phan Thanh C, Phan Văn P

liên đới bồi thường cho bị hại vợ chồng ông Ngô Văn N; bà Đặng Thị M (bố mẹ bị hại anh H) số tiền 60.500.000đ, theo phần mỗi bị cáo 30.250.000đ.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự; Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm 01 dao Thái Lan (dài 22cm, cán gỗ màu nâu, lưỡi kim loại, bản rộng 1,8 cm, mũi nhọn); 02 đoạn kim loại (dài 16,5cm, đường kính 0,8cm một đầu mài vót nhọn, một đầu quấn vải thun); 01 đoạn kim loại (dài 19,5cm, một đầu nhọn, một đầu quấn dây nhựa); 01 thanh kim loại mỏng (dài 18,7cm, rộng 3,3cm); 02 áo (01 áo khoác, 01 áo thun màu xanh in logo của trường); 01 quần thể thao màu xanh đen không còn giá trị, nên cần tịch thu tiêu hủy (hiện lưu giữ tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 31-8-2017)

4. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc mỗi bị cáo Phan Thanh C, Phan Văn P, Lê Thanh T, Nguyễn Nhật A, Trương Hoàng N, Tô Hoàng T, Trần Tấn T, Võ Văn Đ, Nguyễn Thanh V, Hồ Văn S, Trần Trung H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm; Buộc bị cáo Phan Thanh C phải chịu 1.500.000đ án phí dân sự sơ thẩm; bị cáo Phan Văn P phải chịu 1.500.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; các bị cáo, đại diện bị hại có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án cấp cao tại TP. HCM
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng KTNV&THA (1);
- Công an tỉnh Lâm Đồng (1);
- Cục THADS tỉnh Lâm Đồng (1);
- Các bị cáo (để thi hành);
- Người bị hại; người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án; Ấn văn;
- Hồ sơ THAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Kim Đồng

